

BÁO CÁO

sơ kết 01 năm vận hành bộ máy của hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 02 cấp

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Đảng bộ xã Diễn Châu được thành lập theo Quyết định số 3590-QĐ/TU, ngày 18/6/2025 của Tỉnh ủy Nghệ An trên cơ sở hợp nhất của Đảng bộ các xã Diễn Phúc, Diễn Hoa, Ngọc Bích và Thị trấn Diễn Thành. Tổng diện tích tự nhiên là 22,3 km², phía Bắc giáp xã Đức Châu, phía Nam giáp xã An Châu; phía Đông giáp xã Hải Châu; Phía Tây giáp xã Minh Châu; với quy mô dân số là 63.234 người được phân bổ trên địa bàn 42 xóm, khối trong đó: dân tộc thiểu số 252 người, chiếm gần 0,4 % dân số toàn xã; dân số theo Tôn giáo chiếm khoảng 7,2%; Tỷ lệ hộ nghèo theo thống kê cuối năm 2025: là 108 hộ chiếm 0,77%, cận nghèo 356 hộ, chiếm 2,54%. Thu nhập bình quân đầu người năm 2025 là 75 triệu/người/năm.

Đảng bộ xã Diễn Châu có 83 tổ chức Đảng, gồm: 39 tổ chức cơ sở Đảng (4 Đảng bộ, 35 chi bộ cơ sở); 44 chi bộ trực thuộc (02 chi bộ trạm và 42 chi bộ xóm, khối) với 2.891 đảng viên (trong đó có 6 đảng viên gốc giáo).

Xã Diễn Châu có cơ cấu kinh tế chủ yếu là Công nghiệp và Thương mại. Việc tổ chức và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp chịu tác động bởi một số yếu tố như:

1. Thuận lợi

Từ khi thành lập tới nay, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh và sự giúp đỡ hiệu quả của các sở, ban, ngành, đoàn thể các cấp, Đảng bộ và nhân dân xã Diễn Châu tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất, chung sức, đồng lòng, chủ động, sáng tạo, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Đảng. Việc triển khai học tập, quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng được tổ chức nghiêm túc, bài bản, chất lượng, đạt kết quả cao góp phần quan trọng trong xây dựng hệ thống chính trị từ xã đến cơ sở trong sạch, vững mạnh và tạo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận cao trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo cấp ủy các cấp xây dựng kế hoạch và tổ chức tốt việc học tập, quán triệt, triển khai thực hiện; đẩy mạnh công tác tuyên truyền các Đề án bằng nhiều hình thức phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Chỉ đạo chính

quyền cụ thể hoá, đôn đốc các cơ quan, ban, ngành xây dựng các văn bản triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương của cấp uỷ; tiếp nhận và giải quyết tốt công việc liên quan đến quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân. Xây dựng các nghị quyết chuyên đề; xây dựng và thực hiện quy chế làm việc; xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, đề án trọng điểm thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030 đảm bảo kịp thời đúng tiến độ.

2. Khó khăn

Sau sáp nhập, khối lượng công việc lớn, yêu cầu xử lý nhanh; đội ngũ cán bộ có sự biến động; công tác chuyển đổi số, việc tiếp nhận các ứng dụng công nghệ mới vẫn còn gặp một số khó khăn, một số nghiệp vụ chưa được tập huấn, chưa nắm bắt kịp thời, chưa dành thời gian để nghiên cứu sâu; công tác tuyên truyền về xây dựng Đảng chưa thật sự phong phú, sinh động; việc phát hiện, nhân rộng các mô hình hay, điển hình tiên tiến còn hạn chế.

Địa bàn quản lý rộng, dân cư đông, gây khó khăn trong công tác quản lý nhà nước và tổ chức cung cấp dịch vụ công đến người dân. Từ ngày 01/7/2025, trong giai đoạn đầu triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, một bộ phận người dân còn gặp khó khăn do phải di chuyển xa hơn để thực hiện các thủ tục hành chính, ảnh hưởng đến việc tiếp cận dịch vụ công.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

1. Công tác thông tin, tuyên truyền, định hướng dư luận về việc hoàn thiện, vận hành mô hình tổ chức mới của hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp; công tác chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhân dân sau khi hợp nhất, sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền thông qua nhiều kênh như hệ thống truyền thanh cơ sở, trang thông tin điện tử và các nền tảng mạng xã hội (Zalo, Facebook...). Tỷ lệ tin, bài tuyên truyền về chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đạt khoảng 100% trên tổng số tin, bài đăng tải. Nội dung tuyên truyền tập trung làm rõ mục tiêu, ý nghĩa, sự cần thiết và những lợi ích thiết thực của việc sắp xếp, qua đó góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Cùng với đó, việc nắm bắt tình hình dư luận xã hội được triển khai thường xuyên, thông qua nhiều kênh như phản ánh từ cơ sở, hoạt động của tổ chức đoàn thể, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân cũng như theo dõi thông tin trên không gian mạng. Nhìn chung, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động cơ bản đồng tình, ủng hộ chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy, đa số người dân đánh giá tích cực đối với chủ trương tinh gọn bộ máy, nhưng cũng quan tâm đến tính thuận tiện trong giải quyết thủ tục hành chính và chất lượng cung ứng dịch vụ công.

Công tác nắm tình hình, định hướng dư luận xã hội được thực hiện thường xuyên; các ý kiến, kiến nghị, tâm tư của cán bộ và Nhân dân được tiếp nhận, giải đáp kịp thời, không để phát sinh điểm nóng, phức tạp.

Cơ chế phối hợp giữa Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội được duy trì chặt chẽ; các cơ quan chuyên môn phối hợp hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ. UBND cấp tỉnh và các sở ngành cấp tỉnh thường xuyên quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai tại cấp xã.

Việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đã nâng cao tính chủ động, linh hoạt trong điều hành của cấp xã, rút ngắn quy trình giải quyết công việc, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; tuy nhiên, bước đầu vẫn còn một số khó khăn do khối lượng công việc tăng và yêu cầu cao hơn đối với năng lực đội ngũ cán bộ, công chức.

Địa phương đã nghiêm túc tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Đã tổ chức nhiều hội nghị quán triệt, học tập đến toàn thể cán bộ, công chức; ban hành các kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Địa phương đã thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đồng thời bố trí, phân công cán bộ, công chức phù hợp với vị trí việc làm, năng lực, sở trường, bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Các hoạt động quản lý nhà nước được duy trì liên tục, thông suốt, không để xảy ra gián đoạn.

Trong quá trình triển khai, các khó khăn, vướng mắc phát sinh được kịp thời rà soát, xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Nhìn chung, tư tưởng cán bộ, công chức cơ bản ổn định, yên tâm công tác; Nhân dân đồng thuận, ủng hộ chủ trương sắp xếp. Tổ chức bộ máy sau sắp xếp nhanh chóng đi vào hoạt động ổn định, bảo đảm chính quyền địa phương vận hành thông suốt, hiệu quả.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa, thể chế hóa và tổ chức thực hiện

Đã tổ chức quán triệt, triển khai nghiêm túc các chủ trương, quy định của Trung ương, kết luận của Tổng Bí thư về tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời cụ thể hóa bằng các đề án, kế hoạch, quyết định, chương trình hành động phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

Thực hiện Chủ trương của Trung ương về triển khai hoạt động theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, ngay từ khi sáp nhập, đã Ban hành Quy chế làm việc (theo quy chế mẫu); Quyết định phân công nhiệm vụ lãnh đạo; ban hành các

Quyết định thành lập các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy (Văn phòng Đảng ủy, Ban Xây dựng Đảng, Ủy ban kiểm tra), thành lập các phòng ban (03 phòng); Trung tâm phục vụ hành chính công, 01 đơn vị sự nghiệp và tiếp nhận 17 đơn vị trường học công lập, quản lý 04 trường ngoài công lập; ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc UBND xã; Bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo các cơ quan liên quan; tổ chức rà soát, lập danh sách cán bộ, công chức, người lao động có mặt tại thời điểm ngày 01/7/2025; hoàn thành việc bố trí, sắp xếp phương tiện, trụ sở làm việc; vận hành thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công, hệ thống các thủ tục hành chính công cơ bản ổn định, đáp ứng cho công tác tiếp nhận, xử lý và trả kết quả trực tuyến.

Ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo điều hành triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; kế hoạch cải cách hành chính, chuyển đổi số, khoa học công nghệ.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc, quy định chức năng nhiệm vụ, quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị; đảm bảo phù hợp mô hình chính quyền 2 cấp. Chủ động rà soát, đề xuất sửa đổi các văn bản quản lý, điều hành nhằm tháo gỡ vướng mắc về thể chế, đã báo cáo tỉnh những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện mô hình chính quyền 02 cấp, qua đó đã kiến nghị, đề xuất tháo gỡ. Đồng thời phát huy vai trò giám sát của HĐND, Mặt trận và các đoàn thể, tạo sự đồng thuận trong nhân dân về thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo thường xuyên, kịp thời đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai.

Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp ở địa phương, cụ thể:

- Từ ngày 01/7/2025 đến 31/12/2025 đã ban hành 2.919 văn bản (Quyết định: 748; kế hoạch: 116; Phương án, đề án: 08; Thông báo 130; Tờ trình: 119; Văn bản khác 1.798 văn bản).

- Từ ngày 01/01/2026 đến nay đã ban hành 1.910 văn bản (Quyết định: 387; kế hoạch: 129; phương án, đề án: 06; Thông báo: 46; Tờ trình: 32; Văn bản khác 1.310 văn bản).

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy đã bám sát Quy chế và thực hiện nghiêm túc. Cấp ủy và UBKT Đảng ủy giám sát thường xuyên và chuyên đề việc xây dựng và tổ chức thực hiện; bám sát quy định, nội dung; 6 tháng cuối năm 2025, Đảng ủy đã ban hành 01 chương trình kiểm tra, giám sát, thành lập 04 đoàn kiểm tra, giám sát của Cấp ủy 02 cuộc kiểm tra và 02 cuộc giám sát) tại 04 chi bộ, phân công các đồng chí ủy viên

Ban Thường vụ chỉ đạo và tổ chức kiểm tra, giám sát theo quy định. Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ thẩm tra tư cách đại biểu, kiểm tra giám sát tại Đại hội Đảng bộ xã Diên Châu lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 Chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ban hành 01 Chương trình, 02 Kế hoạch, 05 Quyết định, 04 Thông báo Kết luận, 02 Công văn, 02 báo cáo gắn với nhiệm vụ kiểm tra, giám sát định kỳ và thường xuyên. Ban Thường vụ Đảng ủy tiến hành 02 cuộc kiểm tra. Năm 2026 cấp ủy, UBKT Đảng ủy xây dựng và ban hành chương trình kiểm tra, giám sát sẽ thực hiện 05 cuộc kiểm tra, giám sát về nội dung này.

Qua các cuộc kiểm tra, giám sát đã kịp thời uốn nắn, hướng dẫn, đồng thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình sắp xếp, vận hành bộ máy của hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn xã.

III. KẾT QUẢ SAU 01 NĂM VẬN HÀNH

1. Kết quả sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị của địa phương

a) Về Tổ chức bộ máy

Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy chính quyền địa phương được kiện toàn theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

- Việc kiện toàn cơ quan chuyên môn:

+ Thành lập 3 cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy (Văn phòng Đảng ủy, Ban Xây dựng Đảng và Ủy ban kiểm tra Đảng ủy) và Trung tâm Chính trị trong đó Ban Xây dựng Đảng được thành lập trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo và Ban Dân vận.

+ Đã chỉ đạo UBND xã đã thành lập và kiện toàn 03 phòng chuyên môn (phòng Kinh tế, Văn hóa – xã hội, Văn phòng HĐND & UBND) và Trung tâm Phục vụ hành chính công), 01 đơn vị sự nghiệp Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công, tiếp nhận 17 đơn vị trường học công lập, quản lý 04 trường ngoài công lập, đảm bảo vận hành theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; đặc biệt giữ nguyên hiện trạng cơ cấu 42 xóm, khối. Đối với VP HĐND và UBND được thành lập trên cơ sở chức năng nhiệm vụ thuộc lĩnh vực VP HĐND và Tư Pháp. Đối với Phòng Kinh tế được thành lập trên cơ sở chức năng nhiệm vụ thuộc lĩnh vực Tài chính – kế hoạch; Nông nghiệp và Môi trường và Kinh tế hạ tầng. Đối với Phòng Văn hóa – Xã hội: được thành lập trên cơ sở chức năng nhiệm vụ thuộc lĩnh vực Nội vụ; Dân tộc - tôn giáo; Văn hóa – Thông tin và Giáo dục và Đào tạo.

Tổ chức bộ máy sau sắp xếp cơ bản ổn định, hoạt động thông suốt, không làm gián đoạn việc thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

- Kết quả triển khai sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp cấp xã: Sau sáp nhập, UBND xã đã tiếp nhận Trung tâm Chính trị xã, tiếp nhận quản lý nguyên trạng 17

trường học công lập và 617 viên chức về trực thuộc UBND xã Diễn Châu quản lý kể từ ngày 01/7/2025 bao gồm: cấp Mầm non 6 trường; cấp Tiểu học: 6 trường và cấp THCS: 5 trường; quản lý 04 trường ngoài công lập và 01 đơn vị sự nghiệp thuộc xã là Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công

b) Về công tác nhân sự

Đã thực hiện tốt công tác quản lý đội ngũ cán bộ, công chức theo phân cấp mới. Ngay sau khi đi vào vận hành, đã ban hành Quyết định tiếp nhận và phân công cán bộ, công chức, người lao động về công tác tại cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân xã; Quyết định tiếp nhận Người hoạt động không chuyên trách về làm việc tại Ủy ban nhân dân xã; Quyết định bổ nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các phòng ban thuộc Ủy ban nhân dân xã; Quyết định về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ.

Về số lượng cán bộ, công chức (từ ngày 01/7/2025) xã Diễn Châu có **108** cán bộ công chức (CBCC), trong đó:

- Khối Đảng: 24 CBCC (tính cả Trung tâm Chính trị).
- Hội đồng nhân dân: 3 CBCC.
- UBND: 63 CBCC (tính cả Ban chỉ huy Quân sự xã);
- UBMTTQ: 18 CBCC.

Về số lượng cán bộ, công chức đến thời điểm báo cáo: Toàn xã có 80 cán bộ, công chức CBCC, trong đó:

- Đảng ủy: 19 CBCC.
- Hội đồng nhân dân: 03 CBCC.
- UBND: 45 CBCC.
- UBMTTQ: 13 CBCC.

Về số lượng cán bộ, viên chức

- Trung tâm Chính trị xã: 4 biên chế.
- Trường Trung học cơ sở, gồm: 5 trường với 200 biên chế.
- Trường Tiểu học gồm 6 trường với 242 biên chế.
- Trường Mầm non gồm 6 trường với 175 biên chế.
- Trung tâm Dịch vụ, sự nghiệp công xã có 05 biên chế.

Sau gần 1 năm vận hành bộ máy mới theo mô hình Chính quyền địa phương 02 cấp từ (01/7/2025) đến nay (31/05/2026); kết quả rà soát, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức của xã, ban đầu từ 108 biên chế, nay còn 80 biên chế, giảm 28 biên chế.

2. Việc thực hiện phân cấp, phân quyền; giải quyết thủ tục hành chính

Việc phân cấp đã giúp giảm lược tối đa các thủ tục trung gian, rút ngắn thời gian giải quyết công việc cho người dân, đồng thời khơi dậy tinh thần sáng tạo, trách nhiệm của đội ngũ công chức sát dân, sát việc. Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn của xã luôn duy trì ở mức cao (trên 99,6 %), tạo được niềm tin và sự hài lòng trong nhân dân. Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm, công tác này vẫn gặp một số khó khăn nhất định do biên chế công chức mỏng trong khi khối lượng công việc ngày càng tăng. Bên cạnh đó, nguồn kinh phí phục vụ một số nhiệm vụ phân cấp còn hạn hẹp và hệ thống phần mềm giải quyết thủ tục hành chính đôi lúc chưa bắt kịp tốc độ chuyển đổi số (hay báo lỗi), gây ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả thực hiện nhiệm vụ tại địa phương.

Số nhiệm vụ phân cấp theo quy định: 37 nhiệm vụ; cụ thể:

- Đảng ủy: 4 nhiệm vụ
- MTTQ: 4 nhiệm vụ
- UBND xã: 29 nhiệm vụ

Đối với công tác ủy quyền, đã nghiêm túc thực hiện các nội dung ủy quyền từ cơ quan nhà nước cấp trên và giữa các chức danh lãnh đạo tại đơn vị theo đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Các văn bản ủy quyền được ban hành đảm bảo tính pháp lý, xác định rõ phạm vi, nội dung và thời hạn ủy quyền, tạo điều kiện cho bộ máy vận hành linh hoạt, giảm áp lực cho người đứng đầu và đẩy nhanh tiến độ xử lý công việc hành chính tại địa phương.

Đặc biệt, trong công tác cải cách hành chính tại địa phương là việc thực hiện Quyết định ủy quyền cho Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND xã trong lĩnh vực chứng thực. Theo đó, Giám đốc Trung tâm được giao quyền ký chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản và quản lý việc sử dụng con dấu của UBND xã trong phạm vi ủy quyền. Việc ủy quyền này đã mang lại hiệu quả rõ rệt: quy trình tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ chứng thực được thực hiện tại chỗ, khép kín tại Trung tâm, rút ngắn đáng kể thời gian chờ đợi của người dân. Đồng thời, cơ chế này giúp phát huy tối đa vai trò của Trung tâm Phục vụ hành chính công, tạo sự chuyên nghiệp và tính chuyên môn hóa cao trong đội ngũ cán bộ, công chức.

Rà soát, làm sạch “đúng, đủ, sạch, sống” các dữ liệu đảng viên, dữ liệu về đất đai, dân cư, hộ nghèo, y tế, giáo dục, cơ sở hành chính,... đồng thời kết nối, chia sẻ, làm giàu dữ liệu với các ngành từ đó cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu quốc; chuẩn hóa dữ liệu đảng viên; triển khai thực hiện các phần mềm Tư pháp để Đăng ký thường trú và Xóa tạm trú; thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và số hóa hồ sơ được thực hiện nghiêm túc; ứng dụng CSDLQG về dân cư, CCCD, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế.

Thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn, đã ban hành các kế hoạch CCHC, kiểm soát TTHC, truyền truyền CCHC trên địa bàn xã, triển khai đến các cơ quan, đơn vị thực hiện.

Ngay từ những ngày đầu vận hành chính quyền 02 cấp, công tác tiếp nhận, phân loại và xử lý hồ sơ được thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC; tỷ lệ hồ sơ được giải quyết đúng và trước hạn đạt cao, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến cao, không phát sinh hồ sơ tồn đọng kéo dài, phản ánh khiếu nại được giải quyết dứt điểm qua đó góp phần nâng cao uy tín, chất lượng phục vụ.

Hiện nay, tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của xã là 448 thủ tục; số lượng TTHC công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia 348 thủ tục; thực hiện công bố quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với các TTHC chủ trì tiếp nhận hoặc thuộc phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực.

Kết quả từ 01/7/2025 đến nay, Trung tâm phục vụ hành chính công đã tiếp nhận và trả kết quả 17.631 hồ sơ. Trong đó có 16.280 hồ sơ trực tuyến, đạt 93%, 1.351 hồ sơ trực tiếp, đạt 7%. Đã xử lý và trả kết quả trước hạn: 17.329 hồ sơ, đạt 99,6%; quá hạn do lỗi hệ thống, lỗi quy trình, chậm xử lý 63 hồ sơ, tỷ lệ 0,4%

Ngoài ra cũng đã tiếp nhận các TTHC phi địa giới hành chính trong lĩnh vực đất đai là: 11.296 hồ sơ, trong đó 99% là hồ sơ trực tuyến, 99,9% hồ sơ trả kết quả trước hạn và đúng hạn, 0,1% hồ sơ trễ hạn.

Số thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình là 212 thủ tục, thời gian qua đã phát sinh 22 thủ tục chiếm 37% số TTHC có phát sinh hồ sơ tại xã.

Tỷ lệ số hóa, tỷ lệ cấp kết quả điện tử, tỷ lệ tái sử dụng dữ liệu: Số hồ sơ được số hóa 1.863 hồ sơ/1.863 hồ sơ có kết quả, đạt tỷ lệ 100%; Quý I/2026, tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt 95,99%.

Xã có Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã được đặt tại vị trí trung tâm, được sửa chữa, trang bị đầy đủ cơ sở vật chất nhận diện thương hiệu, máy móc đáp ứng tốt nhu cầu thực hiện TTHC của công dân trong và ngoài địa bàn. Bố trí đầy đủ các quầy giao dịch, máy vi tính kết nối internet để tiếp nhận hồ sơ; máy in, máy scan,

máy photocopy để phục vụ công tác số hóa hồ sơ; hệ thống bóc số thứ tự và máy tính để người dân có thể tra cứu hồ sơ, thực hiện thủ tục hành chính và thanh toán trực tuyến; bố trí các khu vực chức năng theo đúng hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ và UBND tỉnh; Thực hiện nâng cấp đường truyền mạng tại trung tâm, đảm bảo tốc độ xử lý.

Kết quả đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với việc giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) và cung ứng dịch vụ công trên địa bàn đạt mức cao, phản ánh những chuyển biến tích cực trong công tác cải cách hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ của chính quyền địa phương: Qua các kênh khảo sát trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC và các nền tảng trực tuyến, tỷ lệ hài lòng chung của người dân, doanh nghiệp đạt trên 90%, trong đó nhiều nội dung được đánh giá cao như: thái độ phục vụ của cán bộ, công chức; tinh thần trách nhiệm trong tiếp nhận và xử lý hồ sơ; thời gian giải quyết được rút ngắn; quy trình thực hiện thủ tục hành chính ngày càng công khai, minh bạch, dễ tiếp cận.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong việc thực hiện thủ tục hành chính còn tồn tại một số khó khăn, vướng mắc sau:

- Việc truy cập vào cổng dịch vụ công quốc gia và hệ thống giải quyết TTHC cấp tỉnh do lượng truy cập lớn nên tốc độ truy cập còn chậm, hay bị lỗi đường truyền dẫn đến tình trạng chậm trễ trong quá trình thực hiện hồ sơ.

- Lượng hồ sơ tiếp nhận và giải quyết tại Trung tâm lớn, công dân đến giao dịch TTHC chủ yếu không biết cách nộp được hồ sơ trực tuyến qua các thiết bị điện tử hoặc chưa có tài khoản định danh điện tử mức độ 02 nên hầu hết các thủ tục của công dân là do cán bộ tiếp nhận tại Trung tâm hỗ trợ nộp hộ nên khối lượng công việc của cán bộ tăng lên rất nhiều.

- Một số thủ tục lĩnh vực đất đai trả kết quả cho công dân thường chậm hơn so với giấy hẹn trả kết quả do trong quy trình thực hiện các TTHC về lĩnh vực đất đai, chưa đưa vào quy trình nội dung thực hiện nghĩa vụ thuế của công dân dẫn tới việc không xác định được thời gian thực hiện nghĩa vụ thuế, nên thời gian trả kết quả cho công dân chậm hơn quy định, gây bức xúc cho công dân nhưng không quy trách nhiệm của đơn vị chậm trong giải quyết TTHC.

- Việc triển khai hệ thống giải quyết TTHC tập trung của bộ ngành còn gặp rất nhiều khó khăn như: vẫn còn nhiều tính năng, chức năng chưa cấu hình hoặc cấu hình phù hợp theo quy trình nội bộ đã công bố; chưa thực hiện chức năng thu phí lệ phí; các tính năng về báo cáo, tổng hợp hồ sơ; Việc triển khai nhiều hệ thống theo bộ ngành nhưng chưa có hệ thống điều phối, nhắc việc tổng hợp tập trung gây khó khăn cho cán bộ công chức khi phải đồng thời phụ trách nhiều ngành, lĩnh vực, theo

đổi hồ sơ không hiệu quả; Công tác tích hợp số hóa kết quả, lưu kho chưa được cấu hình rõ; Vì hệ thống giải quyết TTHC tập trung của bộ chưa cấu hình đầy đủ để thực hiện, hệ thống điều phối trực tuyến của tỉnh bị gián đoạn, nên để đảm bảo tiếp nhận TTHC cho công dân vẫn phải nhập song song cả 02 hệ thống, đồng thời vừa phải tiếp nhận trực tiếp ảnh hưởng đến quyền lợi của công dân trong việc thực hiện phí, lệ phí và ảnh hưởng đến tỷ lệ hồ sơ trực tuyến của xã.

(Phụ lục số 11B kèm theo)

3. Về bảo đảm nguồn lực tài chính hoạt động của hệ thống chính trị

3.1. Về tài chính, ngân sách, đầu tư

a) Việc bố trí kinh phí phục vụ tổ chức và vận hành chính quyền địa phương 02 cấp

Ngay sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (từ ngày 01/7/2025), Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, UBMTTQ xã đã tiếp nhận khối lượng lớn hồ sơ, tài chính từ 04 xã trước sáp nhập. Mặc dù quá trình bàn giao còn phát sinh khó khăn do hồ sơ, số liệu chưa thống nhất, Ủy ban nhân dân xã đã chủ động rà soát, đối chiếu, kịp thời lập dự toán và bố trí kinh phí vận hành theo đúng quy định. Đến nay, địa phương cơ bản bảo đảm nguồn lực tài chính phục vụ hoạt động của bộ máy, đáp ứng nhu cầu chi trả tiền lương, phụ cấp và các nhiệm vụ chuyên môn thường xuyên.

b) Việc phân bổ, điều chỉnh dự toán; bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư, kinh phí hoạt động

Ủy ban nhân dân xã đã triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về dự toán thu, chi ngân sách hằng năm; thực hiện phân bổ, điều chỉnh dự toán theo đúng quy định. Đồng thời, thực hiện phân bổ lại nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế sau sắp xếp đơn vị hành chính. Việc chi ngân sách được thực hiện đúng dự toán, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định.

Khó khăn: Việc bảo đảm kinh phí hoạt động cho một số đơn vị đặc thù như Ban Chỉ huy Quân sự xã, lực lượng an ninh cơ sở, Trạm Y tế và Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn.

c) Tình hình giải ngân, mua sắm trang thiết bị, đầu tư nâng cấp điều kiện làm việc

Trong năm 2025, tiến độ giải ngân các Chương trình mục tiêu quốc gia còn chậm do công tác bàn giao hồ sơ từ các xã trước sáp nhập chưa đầy đủ, cần thời gian rà soát, đối chiếu. Bước sang năm 2026, xã đã chủ động tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ triển khai. Đồng thời, xã tiếp tục rà soát danh mục công trình chuyển tiếp, đề xuất kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026–2030; tập trung đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị làm việc, đáp ứng yêu cầu quản lý trong điều kiện mới.

d) Việc bố trí kế toán trưởng, phụ trách kế toán cấp xã;

Xã đã thực hiện bố trí công chức phụ trách lĩnh vực tài chính - ngân sách theo đúng quy định, bảo đảm duy trì liên tục công tác quản lý tài chính tại địa phương.

3.2. Về trụ sở, cơ sở vật chất, tài sản công

a) Kết quả rà soát, bố trí, sắp xếp, quản lý, sử dụng và xử lý trụ sở, nhà, đất, tài sản công

Sau khi sáp nhập 04 đơn vị hành chính, xã đã tổ chức kiểm kê, tiếp nhận nguyên trạng tài sản theo hướng dẫn của Bộ Tài chính. Địa phương đã thành lập tổ kiểm kê, phân loại tài sản; thực hiện bố trí, giao cho các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng phù hợp với tiêu chuẩn, định mức; bước đầu bảo đảm điều kiện làm việc cho cán bộ, công chức, đồng thời hạn chế tình trạng bỏ trống, lãng phí, thất thoát tài sản công.

b) Việc điều chuyển, chuyển đổi công năng các cơ sở nhà, đất

Nhằm tận dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có và bảo đảm hoạt động liên tục của bộ máy, xã đã thực hiện điều chuyển, bố trí sử dụng các trụ sở như sau:

Hoạt động hành chính: trụ sở Đảng ủy tại trụ sở Huyện ủy (cũ); bố trí trụ sở HĐND và UBND xã tại trụ sở UBND huyện (cũ); Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị xã hội tại trụ sở UBMTTQ huyện (cũ); bố trí trụ sở Công an xã tại trụ sở Công an huyện (cũ) và bố trí trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự xã tại trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự huyện (cũ).

Hoạt động sự nghiệp (giáo dục, y tế): Các trường học và Trạm Y tế được tiếp nhận nguyên trạng, giữ nguyên vị trí, công năng, bảo đảm hoạt động ổn định, phục vụ Nhân dân trên địa bàn.

c) Số lượng trụ sở dôi dư; phương án xử lý; khó khăn, vướng mắc

Qua rà soát, hiện còn 6 trụ sở bỏ trống hoàn toàn. Đối với các trường hợp này, địa phương đang tiếp tục rà soát, xây dựng phương án sắp xếp, sử dụng hiệu quả theo quy định.

d) Việc rà soát các cơ sở nhà, đất theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 và các quy định liên quan

Xã đã và đang phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên rà soát toàn bộ quỹ nhà, đất công thuộc phạm vi quản lý; lập danh mục và xây dựng phương án sắp xếp, xử lý theo quy định tại Nghị quyết số 74/2022/QH15 của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Việc rà soát được thực hiện đồng bộ, gắn với yêu cầu sử dụng hiệu quả tài sản công; đồng thời tập trung hoàn thiện hồ sơ pháp lý đối với các cơ sở còn thiếu, bảo đảm quản lý theo đúng quy định.

4. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài sản công

- Tổng diện tích khuôn viên đất theo đơn vị tính hiện đang quản lý, sử dụng theo hồ sơ pháp lý về đất đai cũng như theo thực tế sử dụng là: 37.763 mét vuông; Tổng diện tích xây dựng nhà: 14.966 mét vuông; diện tích sàn sử dụng nhà 14.966 mét vuông.

- Tổng số cơ sở nhà, đất thuộc cấp huyện và cấp xã cũ phải thực hiện bố trí, sắp xếp lại, xử lý sau khi sáp nhập đơn vị hành chính, tổ chức chính quyền địa phương hai cấp là 17 cơ sở, tổng diện tích đất 49.221,7 m², tổng diện tích sàn sử dụng nhà là 28.908,8 m².

- Tình hình bố trí, sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất như sau:

+ Số cơ sở nhà, đất bố trí làm trụ sở làm việc cho các cơ quan nhà nước: 05 cơ sở, tổng diện tích đất 25.218 m², tổng diện tích sàn sử dụng nhà 14.301 m². Gồm:

Trụ sở Đảng ủy xã (đất 5.605m², nhà 4.206m²): bố trí tại trụ sở huyện ủy Diên Châu cũ.

Trụ sở HĐND-UBND xã (đất 3.920m², nhà 3.872m²): bố trí tại trụ sở VP HĐND và UBND huyện Diên Châu cũ.

Trung tâm hội nghị UBND xã (đất 9.553m², nhà 2.889m²): bố trí tại trụ sở Trung Tâm Hội Nghị huyện Diên Châu cũ và Nhà khách 15B - UBND huyện Diên Châu cũ (02 cơ sở).

Trụ sở UBNDTTQ xã (đất 2.077m², nhà 1.679m²): bố trí tại trụ sở UBNDTTQ và các đoàn thể huyện Diên Châu cũ.

Trụ sở Tòa án khu vực 3 (đất 4.063m², nhà 1.655m²): Bố trí tại Trụ sở UBND xã Diên Phúc cũ.

+ Số cơ sở nhà, đất bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp cho các đơn vị sự nghiệp công lập: 02 cơ sở, tổng diện tích đất 6.971,2 m², tổng diện tích sàn sử dụng nhà 3.306,2 m². Gồm:

UBND Diên Bích cũ (đất 4.271,2m², nhà 1.532,2m²): đã có QĐ số 3484/QĐ-UBND ngày 4/11/2025 điều chuyển, bố trí mở rộng Trường MN Diên Bích.

UBND xã Diên Hoa cũ (đất 2.700m², nhà 1.774m²): đã có QĐ 4013/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 điều chuyển, bố trí cho Trường Tiểu học Diên Hoa.

+ Số cơ sở nhà, đất dôi dư chưa xử lý: 09 cơ sở, tổng diện tích đất 17.032,5m², tổng diện tích sàn sử dụng nhà 11.301,6 m². Gồm:

UBND thị trấn Diên Châu cũ (đất 2.514m², nhà 1.578,7m²)

UBND thị trấn Diên Thành cũ (đất 5.218m², nhà 2.600m²)

- UBND xã Diên Ngọc cũ (đất 2.982m², nhà 1.516m²)

Phòng Giáo dục Đào tạo huyện cũ (đất 1.591,5m², nhà 1.700m²)

Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp - Trạm bảo vệ thực vật cũ (đất 1.185m², nhà 434m²)

Trụ sở Chi Cục Thuế cũ, UBND huyện Diễn Châu tiếp nhận trụ sở dôi dư của TW (đất 1.350m², nhà 750m²)

Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp -Trạm thú y cũ (đất 698m², nhà 326m²)

Trung tâm y tế huyện cơ sở 2 (đất 302 m², nhà 161,9 m²): Hiện thống kê cơ sở Diễn Châu sử dụng nhưng đơn vị chưa có Văn bản đề xuất cấp có thẩm quyền giao tài sản công.

Công tác kiểm kê, lập hồ sơ trình giao, điều chuyển tài sản cho các đơn vị sau sắp xếp đã được UBND xã Diễn Châu thực hiện kịp thời theo đúng quy định;

- Về công tác đầu tư mua sắm mới, địa phương tổng giá trị mua sắm máy móc, thiết bị tăng thêm là 435.046.241 đồng. Khoản kinh phí này được tập trung đầu tư cho hệ thống máy móc thiết bị (*máy vi tính, máy sacn*); bàn ghế, tủ đựng tài liệu, phục vụ công tác chuyên môn của các phòng chuyên môn và nâng cấp hệ thống mạng phục vụ mục tiêu số hóa và nâng cao năng lực giải quyết thủ tục hành chính.

5. Số hóa tài liệu, lưu trữ

5.1. Tình hình công tác văn thư và quản lý văn bản điện tử

- Xã đã triển khai triệt để việc ký số cho lãnh đạo và chữ ký số chuyên dùng cho cơ quan; 100% văn bản đi (trừ văn bản mật) đã được ký số và phát hành trên môi trường mạng. Việc tiếp nhận, xử lý văn bản đến được thực hiện hoàn toàn trên hệ thống quản lý văn bản.

- 100% cán bộ, công chức thực hiện quy trình tiếp nhận và xử lý văn bản hoàn toàn trên hệ thống Điều hành tác nghiệp, hệ thống E-Office.

- Hồ sơ điện tử: Việc thu thập, nộp lưu hồ sơ điện tử vào hệ thống lưu trữ hiện hành theo quy định của Nghị định 30/2020/NĐ-CP; Hàng năm, xã đều ban hành danh mục hồ sơ lưu trữ và ban hành Kế hoạch thu nộp hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ cơ quan năm 2025. Giao phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, theo dõi và tạo danh mục hồ sơ, tài liệu lưu trữ. Yêu cầu cán bộ, công chức tại các phòng cập nhật, nộp hồ sơ lưu trữ trên hệ thống tài khoản phần mềm E-Office theo danh mục đã được ban hành.

5.2. Thống kê khối lượng và tình trạng tài liệu lưu trữ:

- Tổng khối lượng tài liệu bàn giao: 320 mét giá (hồ sơ, tài liệu bàn giao khi sáp nhập 4 xã: UBND xã Ngọc Bích, Diễn Hoa, Diễn Phúc, thị trấn Diễn Thành); trong đó: Số lượng đã chỉnh lý: Chưa, tài liệu của các xã cũ đang được bố trí 3 kho tại UBND thị trấn Diễn Thành cũ. Toàn bộ hồ sơ, tài liệu đều chưa được số hóa do thiếu nhân lực, cơ sở vật chất và kinh phí cho việc chỉnh lý và số hóa hồ sơ tài liệu.

- Ngoài ra, tại mỗi cơ quan, đơn vị đều có tủ, kệ để đựng và bảo quản hồ sơ, tài liệu tài liệu được hình thành sau sáp nhập.

- Đảng ủy xã và Ủy ban nhân dân xã đã bố trí mỗi cơ quan 01 cán bộ công chức phụ trách công tác văn thư - lưu trữ. Ngoài ra, tại mỗi cơ quan, đơn vị đều bố trí kiêm nhiệm văn thư.

5.3. Tình hình triển khai nhiệm vụ số hoá tài liệu

- Khối lượng hồ sơ cần số hóa 8m và đã được số hóa 31%. Đang sử dụng phần mềm E-Office. Tập trung vào các lĩnh vực thường xuyên khai thác như hộ tịch, đất đai, tài chính.

- Kết quả số hoá hồ sơ 364 hồ sơ/364 hồ sơ có kết quả xử lý, đạt tỷ lệ 100%-Việc sử dụng chữ ký số, văn bản điện tử, hồ sơ điện tử.

6. Về hạ tầng công nghệ, chuyển đổi số

Nhằm thực hiện công tác chuyển đổi số trên địa bàn, xã đã thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo; xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2026, triển khai đến các cơ quan đơn vị thực hiện.

- Đã từng bước nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng số phục vụ vận hành chính quyền địa phương 2 cấp; triển khai hệ thống quản lý văn bản điều hành tác nghiệp, hệ thống E-Office, tương tác trên 99% hệ thống văn bản trên không gian mạng với cấp tỉnh; sử dụng chữ ký số chuyên dùng ký các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành; các phòng chuyên môn cài đặt chữ ký số thực hiện số hoá hồ sơ thủ; 100% Cán bộ, công chức có địa chỉ thư điện tử công vụ.

- Các cơ quan, đơn vị đã được bố trí, trang thiết bị công nghệ thông tin, máy tính, máy in, máy scan; 100% cơ quan, đơn vị có mạng nội bộ, kết nối mạng Internet mạng truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD) cấp II đã được triển khai, kết nối từ tỉnh đến cấp xã. Hệ thống mạng nội bộ (LAN) được duy trì hoạt động thường xuyên; trang thiết bị CNTT cơ bản đáp ứng yêu cầu xử lý văn bản điện tử và giải quyết TTHC; các xóm, khối trên địa bàn xã phủ sóng di động. Hạ tầng mạng nội bộ, đường truyền Internet được nâng cấp, đảm bảo tốc độ truy cập nhanh; hệ thống hội nghị trực tuyến được hoàn thiện và kết nối từ Trung ương, tỉnh đến cấp xã đảm bảo thông suốt.

7. Về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị sau khi vận hành hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 02 cấp

7.1. Kết quả tổ chức tiếp công dân sau khi vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp

Công tác tiếp công dân được triển khai nền nếp, bảo đảm đúng quy định. Đảng ủy, HĐND, UBND xã đã ban hành quy chế tiếp công dân, xây dựng quy trình tiếp nhận, xử lý đơn thư thống nhất, xuyên suốt. Đồng thời, bố trí phòng tiếp công dân riêng biệt, bảo đảm điều kiện làm việc, tạo thuận lợi cho công dân đến liên hệ. Từ ngày 01/7/2025 đến 31/5/2026, xã đã tiếp 52 cuộc.

Việc tiếp công dân định kỳ được duy trì nghiêm túc: Bí thư Đảng ủy tiếp công dân vào ngày 02 và ngày 16 hằng tháng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tiếp công dân vào thứ 5 hằng tuần. Bên cạnh đó, công tác tiếp công dân thường xuyên được thực hiện tại bộ phận chuyên môn.

7.2. Kết quả tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

Công tác tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư được thực hiện đúng quy định tại Thông tư số 05/2021/TT-TTCP; bảo đảm xử lý kịp thời, đúng thẩm quyền. tiếp nhận 11 đơn (gồm 7 đơn khiếu nại và 4 đơn tố cáo). Đã xử lý 7/7 đơn; trong đó 7 đơn đã giải quyết dứt điểm.

7.3. Những vụ việc nổi cộm, phức tạp, kéo dài và tình hình phát sinh mới

Trong kỳ báo cáo, không phát sinh vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài. Các đơn thư phát sinh chủ yếu là kiến nghị, phản ánh liên quan đến lĩnh vực đất đai, hồ sơ địa chính và các dự án đầu tư công chuyên tiếp từ các xã cũ sau sáp nhập. Đối với các vụ việc này, lãnh đạo xã đã trực tiếp đối thoại, chỉ đạo giải quyết ngay từ cơ sở; qua đó hạn chế phát sinh khiếu kiện vượt cấp, kéo dài.

7.4. Khó khăn, vướng mắc

Về nhân lực: Khối lượng đơn thư, đặc biệt trong lĩnh vực đất đai, tăng cao sau sáp nhập; trong khi số lượng công chức còn hạn chế, phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, gây áp lực trong công tác tham mưu, xác minh.

Về phối hợp: Hồ sơ bàn giao từ các đơn vị cũ còn thiếu, chưa đồng bộ (thiếu giấy tờ pháp lý, hồ sơ dở dang...), dẫn đến việc rà soát, phối hợp xử lý mất nhiều thời gian.

Về hạ tầng số: Việc xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại cấp xã chưa hoàn thiện; công tác theo dõi, cập nhật, liên thông dữ liệu giữa các cấp chủ yếu thực hiện thủ công, chưa đồng bộ trên môi trường số.

8. Cách làm hay, mô hình sáng tạo

8.1. Chiến dịch lưu động thực hiện thủ tục hành chính

Vào các ngày thứ 7, Chủ nhật trong tuần, Trung tâm phục vụ hành chính công tổ chức hỗ trợ trực tiếp nhân dân tại nhà văn hóa xóm, khối thực hiện tất cả các thủ tục hành chính đặc biệt là các thủ tục liên quan đến đất đai, tư pháp. Qua đó giúp

người dân dễ dàng tiếp cận với việc giải quyết các thủ tục hành chính vốn trước đây phải đi xa, trực tiếp đến công sở mới giải quyết được.

8.2. Ủy quyền các nhiệm vụ trong công tác chứng thực, hộ tịch

Từ tháng 11/2025, xã đã tiến hành ủy quyền các nhiệm vụ trong công tác chứng thực, hộ tịch và một số nhiệm vụ của Chủ tịch UBND xã cho Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công. Qua đó giúp doanh nghiệp và người dân rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm, nguyên nhân (khách quan, chủ quan)

1.1. Ưu điểm

Bộ máy các cơ quan, đơn vị của xã được kiện toàn kịp thời, đi vào hoạt động ổn định, thông suốt; việc sắp xếp trụ sở, cơ sở vật chất, tài chính, tài sản công cơ bản đáp ứng yêu cầu trước mắt. Công tác tiếp nhận, bàn giao hồ sơ, nhiệm vụ được thực hiện chặt chẽ, bảo đảm không gián đoạn hoạt động của hệ thống chính trị.

Cấp ủy, chính quyền xã đã chủ động cụ thể hóa kịp thời các chủ trương, nghị quyết của cấp trên; các nhiệm vụ trên các lĩnh vực như nông nghiệp, đầu tư công, quy hoạch, làm sạch dữ liệu đất đai, kiểm kê tài sản công được triển khai tương đối đồng bộ, bước đầu đạt kết quả tích cực.

Công tác chuyển đổi số có chuyển biến rõ nét; việc ứng dụng phần mềm quản lý văn bản, chữ ký số, dịch vụ công trực tuyến và đầu tư trang thiết bị được quan tâm triển khai, góp phần nâng cao hiệu quả cải cách hành chính.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tuyên truyền được tăng cường; Tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động hiệu quả, hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ công trực tuyến; công tác thông tin, tuyên truyền được đẩy mạnh, góp phần lan tỏa nhanh các chủ trương, chính sách.

Công tác xây dựng Đảng, kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và đảng viên được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định; công tác kiểm tra, giám sát được triển khai có trọng tâm, góp phần nâng cao kỷ luật, kỷ cương và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

Việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn xã bước đầu mang lại nhiều lợi ích, hiệu quả tích cực trong công tác quản trị, điều hành và phục vụ Nhân dân. Công tác chỉ đạo, điều hành được thực hiện kịp thời, thông suốt, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Vai trò, trách nhiệm của chính quyền cơ sở được phát huy rõ nét, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

Đối với người dân và doanh nghiệp, việc giải quyết thủ tục hành chính ngày càng được cải thiện theo hướng công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian xử lý; mức độ hài lòng từng bước được nâng lên. Hệ thống chính trị ở cơ sở hoạt động ổn định, phối hợp chặt chẽ, tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân. Công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; các chính sách an sinh xã hội được triển khai đầy đủ, góp phần ổn định đời sống, việc làm và sinh hoạt của người dân.

1.2. Nguyên nhân

Đạt được kết quả trên là do sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, quyết liệt của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; sự hướng dẫn sát sao của các sở, ban, ngành cấp tỉnh. Đồng thời, các cơ quan chuyên môn của xã đã chủ động, tích cực trong tham mưu, rà soát, bố trí, sắp xếp và tổ chức thực hiện nhiệm vụ; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phát huy tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, nỗ lực thích ứng với mô hình mới. Bên cạnh đó, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, đoàn thể và sự đồng thuận, ủng hộ của Nhân dân đã góp phần quan trọng vào kết quả đạt được.

2. Hạn chế, nguyên nhân (khách quan, chủ quan)

2.1. Hạn chế

- Thời gian đầu sáp nhập, việc đồng bộ, liên thông các phần mềm quản lý chuyên ngành còn chưa thống nhất, gây khó khăn cho quá trình giải quyết các thủ tục hành chính trên các lĩnh vực Đất đai, tư pháp...; việc phối hợp thực hiện giải quyết các TTHC giữa một số cơ quan, đơn vị đôi lúc chưa nhịp nhàng; một bộ phận người dân chưa quen tiếp cận dịch vụ công trực tuyến.

- Khối lượng công việc phân cấp cho cấp xã tương đối lớn, đội ngũ cán bộ, công chức được phân công phụ trách nhiều lĩnh vực, nhiều đầu mối công việc, có một số nhiệm vụ trên thực tế chưa phù hợp với trình độ chuyên môn được đào tạo như lĩnh vực giáo dục, y tế, công nghệ thông tin, khoa học công nghệ... ít nhiều ảnh hưởng đến tiến độ công việc được giao.

- Đối với Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công, hiện UBND tỉnh mới chỉ giao biên chế gồm 05 viên chức trong khi khối lượng công việc lớn, đa lĩnh vực (văn hóa, nông nghiệp, môi trường, khuyến nông, chợ, dịch vụ công ích...). Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng, tiến độ thực hiện nhiệm vụ và hiệu quả cung ứng dịch vụ công tại địa phương.

- Vẫn còn tình trạng thiếu đồng bộ, manh mún, chưa chia sẻ dữ liệu tối ưu giữa các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, gây khó khăn trong quá trình triển khai chính quyền điện tử và chính quyền số.

- Việc bố trí trụ sở, cơ sở vật chất sau sáp nhập còn bất cập; trụ sở làm việc của các xã cũ còn dư nhiều nhưng chưa có biện pháp giải quyết; máy móc, thiết bị chủ yếu tiếp nhận từ các đơn vị xã cũ, nhiều tài sản đã xuống cấp, chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là trong môi trường số.

- Việc bố trí cán bộ, công chức còn có nơi thừa, nơi thiếu (UBND xã thiếu 2; Đảng ủy thừa 2, MTTQ thừa 3). Do đó, công chức UBND xã phải kiêm nhiệm thêm lĩnh vực, gây áp lực trong thực hiện nhiệm vụ.

2.2. Nguyên nhân

Do địa phương mới sáp nhập, địa bàn rộng, khối lượng công việc lớn, trong khi điều kiện cơ sở vật chất, nguồn lực chưa được đầu tư, bổ sung đồng bộ. Một số nội dung còn phụ thuộc vào hướng dẫn của cấp trên; hệ thống quy định, cơ chế, chính sách chưa hoàn thiện. Năng lực, kỹ năng số của một bộ phận cán bộ, công chức còn hạn chế; việc thích ứng với mô hình mới chưa đồng đều. Công tác phối hợp, kiểm tra, giám sát ở một số thời điểm chưa thật sự chặt chẽ, thường xuyên.

3. Bài học kinh nghiệm

- Bài học về vai trò lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của cấp ủy và chính quyền

Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của cấp ủy và chính quyền là yếu tố quyết định hiệu quả triển khai. Cấp ủy giữ vai trò định hướng, chính quyền chủ động tổ chức thực hiện; việc phân công rõ trách nhiệm, gắn với kiểm tra, đôn đốc thường xuyên sẽ bảo đảm triển khai đồng bộ, hạn chế vướng mắc. Do đó, cần tiếp tục nâng cao vai trò người đứng đầu, tăng cường phối hợp và bảo đảm sự chỉ đạo xuyên suốt, thống nhất trong toàn hệ thống chính trị.

- Bài học về bố trí, sử dụng và phát triển đội ngũ cán bộ

Công tác bố trí, sử dụng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức là yếu tố then chốt quyết định hiệu quả hoạt động của bộ máy. Việc phân công phải bảo đảm đúng người, đúng việc, phù hợp năng lực; đồng thời quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nhất là kỹ năng quản lý và ứng dụng công nghệ thông tin. Bên cạnh đó, cần phát huy vai trò người đứng đầu trong đánh giá, sử dụng cán bộ. Nơi nào bố trí hợp lý, phát huy được năng lực đội ngũ thì bộ máy vận hành hiệu quả; ngược lại sẽ phát sinh lúng túng. Do đó, cần tiếp tục nâng cao chất lượng công tác cán bộ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

- Bài học về quản lý, sắp xếp và khai thác hiệu quả tài sản công

Việc quản lý, sắp xếp và khai thác hiệu quả tài sản công có vai trò quan trọng trong bảo đảm điều kiện hoạt động của bộ máy và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực. Cần thực hiện rà soát, bố trí, sử dụng tài sản công hợp lý, tránh lãng phí; đồng thời tăng cường

quản lý, giám sát và khai thác hiệu quả các cơ sở vật chất hiện có. Do đó, bài học đặt ra là phải sử dụng tài sản công đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, gắn với yêu cầu nhiệm vụ và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Bài học về ứng dụng công nghệ, dữ liệu trong quản trị địa phương

Việc ứng dụng công nghệ và khai thác dữ liệu có vai trò quan trọng trong nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành của chính quyền địa phương. Việc đẩy mạnh sử dụng các hệ thống thông tin, số hóa hồ sơ, liên thông dữ liệu giúp rút ngắn thời gian xử lý công việc, nâng cao tính minh bạch và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tuy nhiên, để phát huy hiệu quả, cần quan tâm đầu tư hạ tầng, nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức và từng bước hoàn thiện cơ sở dữ liệu. Qua đó, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước tại địa phương.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP GIAI ĐOẠN 2026 – 2031

- Trong thời gian tới, xã Diên Châu tiếp tục tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên địa bàn. Trọng tâm là kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực nội vụ, tài chính - ngân sách, đất đai, xây dựng, văn hóa - xã hội; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước thực hiện chuyển đổi số trong quản lý, điều hành. Nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, bảo đảm giải quyết kịp thời, đúng quy định các thủ tục hành chính.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, bảo đảm “đúng người, đúng việc”, ưu tiên các lĩnh vực trọng điểm như địa chính, tài chính – ngân sách; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, nghiệp vụ quản lý; nâng cao năng lực thực thi công vụ; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức sau sắp xếp, bảo đảm ổn định tư tưởng và tổ chức bộ máy. Đồng thời, thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng tài sản công; xây dựng phương án xử lý hiệu quả các cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính, tránh lãng phí.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư: Tiếp tục hoàn thiện chủ trương, định hướng về tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Chỉ đạo rà soát, sửa đổi các quy định còn chồng chéo, bất cập; ban hành cơ chế, chính sách phù hợp với thực tiễn địa phương sau sáp nhập.

2. Đối với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chỉ đạo hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, đặc biệt trong các lĩnh vực đất đai, đầu tư công, ngân sách và tổ chức chính quyền.

3. Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với nguồn lực thực hiện. Chỉ đạo các bộ, ngành ban hành hướng dẫn cụ thể, thống nhất; hỗ trợ nguồn lực đầu tư hạ tầng, chuyển đổi số và trang thiết bị cho cấp xã.

4. Đối với Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Nội vụ, ban, bộ, ngành, cơ quan Trung ương

- Hướng dẫn cụ thể về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ; hoàn thiện quy định về công tác cán bộ, vị trí việc làm phù hợp với cấp xã sau sáp nhập.

- Tăng cường hướng dẫn tổ chức, hoạt động phù hợp với mô hình mới; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội và tạo đồng thuận trong Nhân dân.

- Các bộ, ngành tăng cường kết nối, liên thông hệ thống dữ liệu, bảo đảm đồng bộ phần mềm. Hỗ trợ kinh phí, kỹ thuật trong quản lý tài sản công, chuyển đổi số và đầu tư hạ tầng cơ sở tại địa phương.

- Đề nghị cấp có thẩm quyền sớm xem xét điều chỉnh, bổ sung chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức cấp xã theo hướng tăng tiền lương, phụ cấp chức vụ và các chế độ đãi ngộ phù hợp, bảo đảm tương xứng với khối lượng, tính chất công việc ngày càng tăng, qua đó góp phần ổn định và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức viên chức. Ngoài ra, cần nghiên cứu bổ sung biên chế Công chức có chuyên ngành Công nghệ thôn tin cho UBND xã và bổ sung biên cho Trung tâm Cung ứng dịch vụ công nhằm khắc phục tình trạng thiếu hụt nhân lực, quá tải công việc tại cấp xã hiện nay.

- Tăng cường tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu, kịp thời, sát với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn chuyển đổi mô hình.

- Tăng cường công tác kiểm tra hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ thay vì chỉ tập trung vào kiểm tra hồ sơ, nhằm kịp thời tháo gỡ các vướng mắc thực tế phát sinh tại địa phương, bảo đảm các quy định về phân cấp, ủy quyền được thực thi hiệu quả và đúng pháp luật.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (bc),
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (b/c),
- TT Đảng ủy,
- HĐND, UBND, UBMTTQVN xã,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Các TCCS Đảng trực thuộc Đảng ủy,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Đặng Thị Thanh

